



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 20.24/TCO- CBTT

TP. Hải Phòng, ngày 07 tháng 03 năm 2024
Hai Phong city, March 07th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN
CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Organization name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TCO HOLDINGS**

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: TCO
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại/ *Telephone*: 076 806 4686
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/ Mr. Bùi Lê Quốc Bảo

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

2. Nội dung thông tin công bố (*)/ **Content of Information disclosure (*)**:

Công ty cổ phần TCO Holdings công bố thông tin về Báo cáo tài chính riêng năm 2023 được kiểm toán và công văn giải trình biến động lợi nhuận.

The TCO Holdings Joint Stock Company discloses information on the audited Separate financial statements and explanation letter for P&L movements of 2023.

3. Công ty đã đăng tải các tài liệu này trên website tại địa chỉ: <https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh.html>. We have also posted these documents on our website at: <https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh.html>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/ *Attachment*:

- BCTC công ty/ *Separate Financial statements*;
- Giải trình/ *Explanation letter*.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE



Bùi Lê Quốc Bảo

Số: 14 /2024/CV-TCO

Hải Phòng, ngày 04 tháng 03 năm 2024

V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
của Báo cáo tài chính năm 2023 sau kiểm
toán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 được kiểm toán và so với cùng kỳ năm 2022 của Công ty Cổ phần TCO Holdings và các công ty con.

Công ty Cổ phần TCO Holdings (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Biến động	
			Giá trị	%
Báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán				
- Lợi nhuận sau thuế	6.734.541.587	8.948.576.903	(2.214.035.316)	24,7%
Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán				
- Lợi nhuận sau thuế	7.182.250.123	41.077.928.530	(33.895.678.407)	82,5%

Báo cáo tài chính riêng: lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023 giảm 2,2 tỷ (tương đương 24,7%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ giảm 68,9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước làm cho lợi nhuận gộp giảm 9,3 tỷ. Doanh thu giảm chủ yếu đến từ các nguyên nhân:
 - o Do tình hình kinh tế khó khăn, doanh thu sản xuất kinh doanh dịch vụ sụt giảm sản lượng vì các khách hàng không có đơn hàng xuất nhập khẩu.
 - o Tái cấu trúc các hoạt động của Công ty: các hoạt động chính như dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc thiết bị; cung cấp dịch logistics và dịch vụ đại lý tàu biển được chuyển xuống cho các công ty con thực hiện.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 2,3 tỷ chủ yếu đến từ các hợp đồng hợp tác đầu tư.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4,3 tỷ nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí nhân viên. Công ty thực hiện tái cấu trúc hoạt động, nhân viên từ Công ty chuyển sang ký hợp đồng với công ty con dẫn đến chi phí nhân sự giảm.

Báo cáo tài chính hợp nhất: lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN năm 2023 giảm 33,9 tỷ (tương đương 82,5%) so với cùng kỳ năm trước, trong đó :

- o Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 2,4 tỷ.
- o Lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm 31,5 tỷ chủ yếu do năm trước công ty phát sinh lãi từ thoái vốn Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia với số tiền 42,4 tỷ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 


BỘ LÊ QUỐC BẢO



Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023



Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán riêng	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 31

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2023
Ông Phạm Duy	Chủ tịch	giữ chức vụ từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023
	Thành viên	từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên	giữ chức vụ từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023
	Chủ tịch	từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2023
Ông Đào Việt Anh	Thành viên	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2023
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên độc lập	giữ chức vụ từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023

ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Anh Dũng	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2023
Ông Phạm Trần Ái Trung	Chủ tịch	giữ chức vụ từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Chủ tịch	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 18 tháng 11 năm 2023
Ông Phạm Duy	Thành viên	giữ chức vụ từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên	giữ chức vụ từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Đào Việt Anh	Thành viên	kết thúc nhiệm kỳ ngày 24 tháng 6 năm 2023

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Lê Quốc Bảo
Ông Nguyễn Nam Hùng

bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2023
giữ chức vụ từ ngày 4 tháng 7 năm 2023
đến ngày 14 tháng 9 năm 2023
miễn nhiệm ngày 4 tháng 7 năm 2023

Ông Phan Thanh Bình

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo như sau:

Ông Bùi Lê Quốc Bảo
Ông Phạm Duy

từ ngày 23 tháng 11 năm 2023
từ ngày 8 tháng 7 năm 2023
đến ngày 23 tháng 11 năm 2023
đến ngày 8 tháng 7 năm 2023

Ông Đàm Mạnh Cường

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

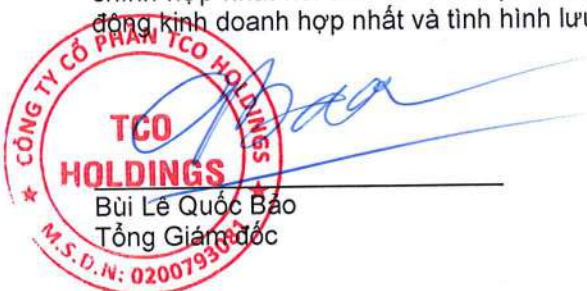
Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để ngày 1 tháng 3 năm 2024.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.


TCO
HOLDINGS
Bùi Lễ Quốc Bảo
Tổng Giám đốc
M.S.D.N: 02007930

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 12948361/67607352

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần TCO Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") được lập ngày 1 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 31, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.084.741.849	273.904.219.500
110	I. Tiền	4	742.685.734	1.230.952.127
111	1. Tiền		742.685.734	1.230.952.127
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.089.290.517	272.487.756.454
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	3.295.400.008	6.755.923.160
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	13.656.127	70.222.904.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	60.369.939	195.508.929.294
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(1.280.135.557)	-
140	III. Hàng tồn kho		-	130.296.375
141	1. Hàng tồn kho		-	130.296.375
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		252.765.598	55.214.544
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		65.335.758	54.172.919
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	12	187.429.840	1.041.625
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		318.527.743.462	51.821.277.531
210	I. Khoản phải thu dài hạn		511.342.260	467.808.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	511.342.260	467.808.000
220	II. Tài sản cố định		-	842.986.659
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	-	842.986.659
222	Nguyên giá		-	1.323.944.547
223	Giá trị khấu hao lũy kế		-	(480.957.888)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		317.000.000.000	49.500.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con	10	317.000.000.000	49.500.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		1.016.401.202	1.010.482.872
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	1.016.401.202	1.010.482.872
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		321.612.485.311	325.725.497.031

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		8.357.017.461	16.985.406.531
310	I. Nợ ngắn hạn		8.357.017.461	16.970.406.531
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	855.248.559	2.366.255.941
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		-	193.182.254
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1.166.183.171	730.394.949
314	4. Phải trả người lao động		109.112.297	1.504.076.050
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	13	611.000.000	671.758.000
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	14	4.135.862.817	10.563.365.262
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	1.479.610.617	941.374.075
330	II. Nợ dài hạn		-	15.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	14	-	15.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		313.255.467.850	308.740.090.500
410	I. Vốn chủ sở hữu		313.255.467.850	308.740.090.500
411	1. Vốn cổ phần	16	187.110.000.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		187.110.000.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	16	29.926.933.100	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển	16	2.781.094.734	1.893.429.039
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16	93.437.440.016	89.809.728.361
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		86.702.898.429	80.861.151.458
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		6.734.541.587	8.948.576.903
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		321.612.485.311	325.725.497.031

Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc


Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	17.1	16.634.821.413	103.546.162.661
11	2. Giá vốn dịch vụ cung cấp	18	(12.989.928.602)	(90.625.920.604)
20	3. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ		3.644.892.811	12.920.242.057
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	13.126.145.184	10.810.234.277
22	5. Chi phí tài chính		(2.397.862)	(1.831.954)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	(8.220.158.278)	(12.520.517.570)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		8.548.481.855	11.208.126.810
31	8. Thu nhập khác	20	310.678.519	114
32	9. Chi phí khác		(300.000.048)	(5.795)
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác		10.678.471	(5.681)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.559.160.326	11.208.121.129
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(1.824.618.739)	(2.259.544.226)
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		6.734.541.587	8.948.576.903


Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng




Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.559.160.326	11.208.121.129
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	9	93.665.178	124.886.904
03	Dự phòng		1.280.135.557	-
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	1.768.033
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(13.133.418.519)	(10.803.242.538)
08	(Lỗ) lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.200.457.458)	531.533.528
09	Giảm các khoản phải thu		6.168.407.905	10.195.434.476
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		130.296.375	(45.629.344)
11	Giảm các khoản phải trả		(2.186.941.044)	(2.357.217.786)
12	Tăng chi phí trả trước		(17.081.169)	(57.304.757)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.345.882.907)	(3.061.920.886)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.680.927.695)	(1.593.648.979)
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(2.132.585.993)	3.611.246.252
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ và các tài sản khác		115.760.000.000	-
23	Tiền chi hợp tác kinh doanh		(118.300.000.000)	(30.000.000.000)
24	Tiền thu hồi hợp tác kinh doanh		253.900.000.000	-
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(317.000.000.000)	(49.500.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		49.500.000.000	72.000.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, hợp tác kinh doanh		25.242.740.000	3.242.538
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		9.102.740.000	(7.496.757.462)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		45.000.000.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay		(45.000.000.000)	-
36	Cổ tức đã trả	16.2	(7.458.420.400)	(13.110.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(7.458.420.400)	(13.110.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(488.266.393)	(3.898.621.210)
60	Tiền đầu năm		1.230.952.127	5.131.341.370
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(1.768.033)
70	Tiền cuối năm	4	742.685.734	1.230.952.127


Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024



Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Công ty Cổ phần TCO Holdings (trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải) ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ, kho bãi và lưu giữ hàng hóa, sửa chữa máy móc, thiết bị; cung cấp dịch vụ logistics và dịch vụ đại lý tàu biển.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 189 đường đi Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 20 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 51 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 10. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để ngày 1 tháng 3 năm 2024.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.4 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào tài khoản giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu tiền thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Khấu hao

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng; và
- ▶ Chi phí nâng cấp tài sản đi thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

3.12 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Phân chia lợi nhuận (tiếp theo)

Quý đầu tư và phát triển

Quý này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quý khen thưởng, phúc lợi

Quý này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

Quý phát triển thị trường

Quý này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh của Công ty.

3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.14 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.14 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.15 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Công ty Cổ phần TCO Holdings

B09-DN

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	46.397.199	608.640.039
Tiền gửi ngân hàng	696.288.535	622.312.088
TỔNG CỘNG	742.685.734	1.230.952.127

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Nguyễn Chi	2.681.260.701	2.619.011.236
Công ty TNHH Hapag-Lloyd (Việt Nam)	362.721.996	127.001.704
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Trường Thịnh	-	3.004.861.617
Khác	251.417.311	1.005.048.603
TỔNG CỘNG	3.295.400.008	6.755.923.160
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.280.135.557)	-
GIÁ TRỊ THUẦN	2.015.264.451	6.755.923.160

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tân Đại Tiền Bình Thuận	-	70.160.904.000
Khác	13.656.127	62.000.000
TỔNG CỘNG	13.656.127	70.222.904.000

7. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	60.369.939	195.508.929.294
Tạm ứng nhân viên	15.379.939	2.645.473.000
Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	-	135.600.000.000
Đặt cọc nhận chuyển nhượng khoản đầu tư	-	45.000.000.000
Lãi hợp tác đầu tư	-	12.120.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	44.990.000	143.456.294
Dài hạn	511.342.260	467.808.000
Ký quỹ	511.342.260	467.808.000
TỔNG CỘNG	571.712.199	195.976.737.294
<i>Trong đó:</i>		
Phải thu các bên khác	556.332.260	195.976.737.294
Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 23)	15.379.939	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo trì	580.029.711	295.876.033
Công cụ, dụng cụ	415.345.819	418.397.906
Khác	21.025.672	296.208.933
TỔNG CỘNG	<u>1.081.736.960</u>	<u>1.064.655.791</u>

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và Thanh lý, nhượng bán	31.348.182 (31.348.182)	1.248.869.091 (1.248.869.091)	43.727.274 (43.727.274)	1.323.944.547 (1.323.944.547)
Số cuối năm	-	-	-	-
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	(31.348.182)	(405.882.432)	(43.727.274)	(480.957.888)
Khấu hao trong năm Thanh lý, nhượng bán	- 31.348.182	(93.665.178) 499.547.610	- 43.727.274	(93.665.178) 574.623.066
Số cuối năm	-	-	-	-
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	-	842.986.659	-	842.986.659
Số cuối năm	-	-	-	-

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ lợi ích & biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ lợi ích & biểu quyết
Công ty Cổ phần TCO Logistics (i)	11.667.000	99,957%	-	-
Công ty Cổ phần TCO Agri (ii)	10.166.000	99,951%	-	-
Công ty Cổ phần TCO Real Estate (iii)	9.867.000	99,949%	-	-
Công ty Cổ phần Logistic Tasa Duyên Hải ("Tasa Duyên Hải") (iv)	-	-	4.950.000	99,0%
TỔNG CỘNG	31.700.000		4.950.000	49.500.000.000

(i) Công ty Công ty Cổ phần TCO Logistics ("TCO Logistics") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318204301 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023. Hoạt động chính của TCO Logistics là cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ.

(ii) Công ty Công ty Cổ phần TCO Agri ("TCO Agri") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318204118 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023. Hoạt động chính của TCO Agri là kinh doanh gạo.

(iii) Công ty Công ty Cổ phần TCO Real Estate ("TCO Real Estate") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318204291 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023. Hoạt động chính của TCO Real Estate là kinh doanh bất động sản.

(iv) Vào ngày 1 tháng 10 năm 2023, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 99,0% tỷ lệ sở hữu trong Tasa Duyên Hải cho các bên thứ ba với tổng giá phí là 49.500.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tasa Duyên Hải	362.721.888	-
Công ty TNHH Container Minh Thành	200.000.000	624.822.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	177.265.976	79.972.750
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Vinh Khánh	109.512.000	-
Khác	5.748.695	1.661.461.191
TỔNG CỘNG	855.248.559	2.366.255.941

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	663.093.328	1.824.618.739	(1.345.882.907)	1.141.829.160
Thuế giá trị gia tăng	50.718.526	1.706.939.398	(1.757.197.495)	460.429
Thuế thu nhập cá nhân	16.583.095	625.287.953	(617.977.466)	23.893.582
Thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
TỔNG CỘNG	730.394.949	4.161.846.090	(3.726.057.868)	1.166.183.171
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.041.625	1.168.742.656	(982.354.441)	187.429.840

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ chuyên nghiệp	310.000.000	-
Chi phí phải trả hãng tàu	-	671.758.000
Khác	301.000.000	-
TỔNG CỘNG	611.000.000	671.758.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. PHẢI TRẢ KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	4.135.862.817	10.563.365.262
Cổ tức phải trả	644.525.900	8.102.946.300
Các khoản phải trả khác	3.491.336.917	2.460.418.962
Dài hạn	-	15.000.000
Nhận ký quỹ dài hạn	-	15.000.000
TỔNG CỘNG	<u>4.135.862.817</u>	<u>10.578.365.262</u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 23)</i>	3.488.662.327	5.506.700.240
<i>Phải trả các bên khác</i>	647.200.490	5.071.665.022

15. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	941.374.075	162.863.107
Trích lập	1.331.498.542	1.423.295.968
Sử dụng quỹ	(793.262.000)	(644.785.000)
Số cuối năm	<u>1.479.610.617</u>	<u>941.374.075</u>

Công ty Cổ phần TCO Holdings

(trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						VND
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	944.565.060	-	91.666.575.384	309.648.073.544
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	8.948.576.903	8.948.576.903
Cổ tức công bố	-	-	-	-	(7.484.400.000)	(7.484.400.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	948.863.979	948.863.979	(3.321.023.926)	(1.423.295.968)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(948.863.979)	-	(948.863.979)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	1.893.429.039	-	89.809.728.361	308.740.090.500
Năm nay						
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	1.893.429.039	-	89.809.728.361	308.740.090.500
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	6.734.541.587	6.734.541.587
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	887.665.695	887.665.695	(3.106.829.932)	(1.331.498.542)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(887.665.695)	-	(887.665.695)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	2.781.094.734	-	93.437.440.016	313.255.467.850

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt việc trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi và quỹ phát triển thị trường với giá trị tương ứng là 887.665.695 VND, 1.331.498.542 VND và 887.665.695 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và cuối năm	<u>187.110.000.000</u>	<u>187.110.000.000</u>
Cổ tức đã chia		
Cổ tức đã trả bằng tiền	7.458.420.400	-
Cổ tức đã công bố	-	7.484.400.000

16.3 Cổ phiếu

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết và không hạn chế.

17. DOANH THU

17.1 Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu dịch vụ bãi	15.832.341.471	27.490.598.831
Doanh thu cước vận tải biển	616.119.942	60.599.103.601
Doanh thu vận tải	-	15.426.460.229
Doanh thu khác	186.360.000	30.000.000
DOANH THU THUẦN	<u>16.634.821.413</u>	<u>103.546.162.661</u>
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu với bên khác	16.565.221.413	103.531.162.661
Doanh thu với bên liên quan (Thuyết minh số 23)	69.600.000	15.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

17. DOANH THU (tiếp theo)

17.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư	13.122.740.000	7.200.000.000
Lãi do thanh lý công ty con	-	3.600.000.000
Khác	3.405.184	10.234.277
TỔNG CỘNG	<u>13.126.145.184</u>	<u>10.810.234.277</u>

18. GIÁ VỐN DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ bãi	12.497.329.692	24.326.885.896
Giá vốn cước vận tải biển	492.598.910	51.900.121.562
Giá vốn vận tải	-	14.398.913.146
TỔNG CỘNG	<u>12.989.928.602</u>	<u>90.625.920.604</u>

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	3.860.480.184	9.126.546.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.629.591.005	3.269.083.702
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.280.135.557	-
Khấu hao	93.665.178	124.886.904
Khác	356.286.354	-
TỔNG CỘNG	<u>8.220.158.278</u>	<u>12.520.517.570</u>

20. THU NHẬP KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản hình thành từ hợp đồng hợp tác	300.000.000	-
Khác	10.678.519	114
TỔNG CỘNG	<u>310.678.519</u>	<u>114</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.021.588.075	93.895.004.306
Chi phí nhân viên	6.232.001.184	9.126.546.964
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.280.135.557	-
Chi phí vật tư	1.226.410.532	-
Chi phí khấu hao	93.665.178	124.886.904
Khác	356.286.354	-
TỔNG CỘNG	<u>21.210.086.880</u>	<u>103.146.438.174</u>

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

22.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>1.824.618.739</u>	<u>2.259.544.226</u>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<u>8.559.160.326</u>	<u>11.208.121.129</u>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	1.711.832.065	2.241.624.226
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	<u>112.786.674</u>	<u>17.920.000</u>
Chi phí thuế TNDN	<u>1.824.618.739</u>	<u>2.259.544.226</u>

22.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
TCO Agri	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
TCO Real Estate	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
TCO Logistics	Công ty con (từ ngày 7 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận Tải An Gia	Công ty con gián tiếp (từ ngày 30 tháng 12 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Công ty con gián tiếp (từ ngày 30 tháng 12 năm 2023)
Tasa Duyên Hải	Công ty con (đến ngày 1 tháng 10 năm 2023)
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023) Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023) Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023) Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023)
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023) Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023) Tổng Giám đốc (từ ngày 14 tháng 9 năm 2023)
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Lê Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)
Bà Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị (đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Cổ đông lớn (từ ngày 23 tháng 8 năm 2023)
Ông Nguyễn Duy Đình	Cổ đông lớn (đến ngày 10 tháng 5 năm 2023)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Danh sách bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau: (tiếp theo)

Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Hiên Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Đầu tư Hoa Thiên Lý	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Dầu tấm tơ Việt Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Quỹ Thành Công (trước đây là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp lực)	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 16 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tazon	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần Oriental Cove	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần AllFarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty TNHH Thương mại Delifarm	Công ty có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa Hòa Phát	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư IR Việt Nam	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ Quy Nhơn	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kita Group	Công ty có liên quan đến Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
TCO Logistics	Góp vốn	116.670.000.000	-	-
TCO Agri	Góp vốn	101.660.000.000	-	-
TCO Real Estate	Góp vốn	98.670.000.000	-	-
	Tạm ứng chi phí hoạt động	10.000.000	-	-
Tasa Duyên Hải	Vay	45.000.000.000	-	-
	Trả nợ vay	45.000.000.000	-	-
	Hợp tác thực hiện dự án Trung tâm Logistic	1.400.000.000	2.450.000.000	-
	Thanh lý tài sản	760.000.000	15.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	69.600.000	49.500.000.000	-
	Góp vốn	-	-	-
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Mượn tiền	3.488.662.327	-	-
	Tạm ứng công tác phí	10.000.000	-	-
Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ tức phải trả	-	1.588.719.200	-
Ông Đàm Mạnh Cường	Cổ tức phải trả	-	1.464.014.600	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Cổ tức phải trả	-	2.052.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Cổ tức phải trả	-	1.914.440	-

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>VND</i>	
			<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Phải thu ngắn hạn khác				
TCO Real Estate	Tạm ứng chi phí hoạt động	10.000.000	-	-
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tạm ứng công tác phí	5.379.939	-	-
		15.379.939	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	VND	
			Số đầu năm	
Phải trả ngắn hạn khác				
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Mượn tiền	3.488.662.327	-	
Tasa Duyên Hải	Hợp tác thực hiện dự án Trung tâm logistic	-	2.450.000.000	
Ông Nguyễn Duy Dinh	Cổ tức phải trả	-	1.588.719.200	
Ông Đàm Mạnh Cường	Cổ tức phải trả	-	1.464.014.600	
Bà Nguyễn Thu Thủy	Cổ tức phải trả	-	2.052.000	
Bà Cao Thu Hằng	Cổ tức phải trả	-	1.914.440	
		3.488.662.327	5.506.700.240	

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)	72.166.667	-
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)		
	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)		
	Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023)	576.923	-
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)		
	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)	961.538	-
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	71.076.923	126.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau: (tiếp theo)

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Năm nay	Năm trước
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	54.461.538	91.000.000
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)		
	Tổng Giám đốc (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)	342.118.538	541.716.000
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)		
	Tổng Giám đốc (từ ngày 14 tháng 9 năm 2023)	38.300.000	-
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	34.038.462	58.000.000
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 18 tháng 11 năm 2023)	4.300.000	-
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)	576.923	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	34.038.462	58.000.000
Ông Lê Khánh Toàn	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	174.209.000	276.264.000
Bà Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)	20.000.000	-
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	116.248.000	149.079.000
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)	197.052.000	310.940.000
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng (từ ngày 26 tháng 9 năm 2023)	64.000.000	-
Bà Lê Thị Thanh Phương	Kế toán trưởng (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)	-	-
TỔNG CỘNG		1.224.124.974	1.610.999.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Dưới 1 năm	1.929.279.775	3.322.488.000
Trên 1 – 5 năm	6.870.789.138	4.690.812.000
TỔNG CỘNG	8.800.068.913	8.013.300.000


25. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18 tháng 11 năm 2023, cổ đông Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu của Công ty để hoán đổi lấy cổ phiếu của công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Vi ("An Vi"). Vào ngày 23 tháng 2 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua triển khai việc hoán đổi theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 02.2/2024/NQ-HĐQT.



Nguyễn Thế An
Người lập/Kế toán trưởng




Bùi Lê Quốc Bảo
Tổng Giám đốc



Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày 1 tháng 3 năm 2024